

GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH XUẤT KHẨU GẠO VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

Lê Hoàng Oanh

Vụ TT Châu Á – Thái Bình Dương, Bộ Công Thương

Email: oanhhlh@moit.gov.vn

Ngày nhận: 04/05/2015

Ngày nhận lại: 20/05/2015

Mã số: 81.2IBMg.22

Trong 5 tháng đầu năm 2015, xuất khẩu gạo của Việt Nam ra thế giới đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, giảm cả về lượng và giá trị. Phải làm gì để tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh xuất khẩu gạo trong thời gian tới? Đây là vấn đề luôn được đặt ra cho các cơ quan quản lý nhà nước, các nhà nghiên cứu, Hiệp hội Lương thực Việt Nam và các doanh nghiệp xuất khẩu gạo. Trên cơ sở phân tích thực trạng xuất khẩu gạo trong những tháng đầu năm, nguyên nhân sụt giảm và các thị trường nhập khẩu chủ yếu, bài viết đề xuất một số biện pháp đối với cơ quan quản lý cũng như doanh nghiệp, hiệp hội nhằm góp phần đẩy mạnh xuất khẩu gạo trong thời gian tới một cách bền vững.

Từ khóa: xuất khẩu gạo, hợp đồng tập trung, hợp đồng thương mại, tồn kho

1. Tình hình xuất khẩu gạo

Kết quả xuất khẩu

Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), tính đến hết tháng 5 năm 2015, xuất khẩu gạo của cả nước đạt 2,081 triệu tấn, trị giá FOB đạt gần 875 triệu USD, giảm 10,71% về lượng và 13,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2014.

Trong đó, lượng gạo trong các hợp đồng xuất khẩu đã ký đạt 3,529 triệu tấn, giảm 7,69% so với cùng kỳ năm 2014. Trong đó, hợp đồng tập trung (ký giữa các đầu mối do Chính phủ chỉ định) đạt 798.000 tấn (chiếm 22,61%), hợp đồng thương mại (B-2-B) đạt 2,731 triệu tấn (chiếm 77,39%). Lượng gạo chưa giao hàng theo hợp đồng là 1,448 triệu tấn; trong đó, hợp đồng tập trung chiếm 220.000 tấn, hợp đồng thương mại chiếm 1,228 triệu tấn.

Tồn kho doanh nghiệp đạt 1,598 triệu tấn. Trong đó, Tổng Công ty Lương thực miền Nam (Vinafood 2) tồn 605.949 tấn, Tổng Công ty Lương thực miền Bắc (Vinafood 1) tồn 105.000 tấn và các doanh nghiệp khác tồn 887.771 tấn.

Cơ cấu, chủng loại gạo xuất khẩu

Trong 5 tháng đầu năm, xuất khẩu gạo cao cấp và gạo thơm là chủng loại gạo xuất khẩu chủ lực, chiếm khoảng 52,86% tổng lượng gạo xuất khẩu, trong đó so với cùng kỳ năm 2014, lượng gạo cao cấp xuất khẩu tăng 30%, gạo thơm tăng 10%, gạo lứt các loại tăng 413%.

Cơ cấu thị trường xuất khẩu

Châu Á – Thái Bình Dương tiếp tục là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam, đạt 1,5 triệu tấn, giảm 15,69% so với cùng kỳ 2014 (1,786 triệu tấn) với kim ngạch đạt trên 656 triệu

USD, giảm 25% so với cùng kỳ (887 triệu USD), khẩu), tăng 0,12% so với cùng kỳ năm 2014. chiếm tỷ trọng 72% về lượng (2.081 triệu tấn) và Số liệu cụ thể xin tham khảo:

Bảng 1: Kim ngạch xuất khẩu gạo sang các thị trường khu vực Châu Á – Thái Bình Dương 5 tháng 2015

Đơn vị: USD, %

Tên nước/Khu vực	5 tháng 2014	Ước 5 tháng 2015	Tăng giảm so với cùng kỳ
In-đô-nê-xi-a	2,240,500	2,407,687	7%
Ma-lai-xi-a	34,581,560	70,070,255	103%
Phi-lip-pin	254,444,349	190,579,106	-25%
Xinh-ga-po	46,240,014	26,786,891	-42%
Úc	1.798.499	1.831.438	1,83%
NZ	215.819	208.811	-3%
Hàn Quốc	00.	0000	00.00
Nhật Bản	162.358	41562,5	-74%
Trung Quốc	498,382,974	337,289,260	-32.3%
Hong Kong	39,460,571	22,633,188	-42.6%
Đài Loan	12,384,616	6,445,941	-48%
Tổng cộng	887,734,746	656,212,328	-25%

Nguồn: TCHQ VN;

75% tổng kim ngạch gạo xuất khẩu ra thế giới (874 triệu USD).

Trong đó, Trung Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, đạt 762.601 tấn, giảm 24,07% so với cùng kỳ, chiếm 36,65% tổng lượng gạo xuất khẩu của cả nước. Thị trường Philippines nhập khẩu từ Việt Nam 366.000 tấn, giảm 26,77% so với cùng kỳ. Malaysia nhập khẩu từ Việt Nam 174.000 tấn tăng 208% so với cùng kỳ năm 2014.

Xuất khẩu gạo Việt Nam sang thị trường Châu Phi đạt 287.907 tấn (chiếm 13,84% tổng lượng gạo xuất khẩu), tăng 17,42% so với năm 2014. Xuất khẩu gạo sang thị trường Châu Mỹ đạt 220.481 tấn (chiếm 10,59% tổng lượng gạo xuất

2. Tình hình sản xuất, tạm trữ gạo trong nước Sản xuất lúa, gạo

Tổng sản lượng lúa vụ Đông Xuân 2014-2015 vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt khoảng 11,865 triệu tấn, sản lượng gạo hàng hóa khoảng 4,3 triệu tấn. Sản lượng vụ Hè Thu 2015 theo kế hoạch dự kiến đạt 9,092 triệu tấn thóc, sản lượng gạo hàng hóa đạt khoảng 3,146 triệu tấn. Sản lượng vụ Thu Đông 2015 theo kế hoạch ước đạt 4,32 triệu tấn, sản lượng gạo hàng hóa khoảng 1,1 triệu tấn. Tồn kho năm 2014 chuyển sang khoảng 700.000 tấn. Như vậy, không kể tồn kho 1 triệu tấn cuối năm 2015 để gối đầu cho năm 2016 thì lượng gạo hàng hóa từ nay đến cuối năm 2015 cần tiêu thụ cho người nông dân khoảng 6 triệu tấn gạo.

Bảng 2 : Lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam 5 tháng đầu năm 2015

Châu	Thị trường	5 tháng/2015		5 tháng/2014		Tăng/giảm (%)
		Lượng	Tỉ trọng	Lượng	Tỉ trọng	
	Trung Quốc	762.601,00	36,65%	1.012.688,43	43,45%	-24,7%
	Hongkong	23.510,61	1,13%	33.939,09	1,46%	-30,73%
	Indonesia	5.150,00	0,25%	2.474,96	0,11%	108,08%
	Malaysia	173.924,64	8,36%	56.363,79	2,42%	208,58%
	Philippines	365.964,20	17,59%	499.777,20	21,44%	-26,77%
	Úc - NZ	50.650,57	2,43%	10.190,25	0,44%	397,05%
CHÂU Á - TBD		1.506.325,71	72,38%	1.786.742,16	76,67%	-15,69%
CHÂU ÂU		40.174,30	1,93%	42.450,60	1,82%	-5,36%
CUBA		200.253,00	9,62%	160.000,00	6,87%	25,16%
CHÂU MỸ		220.481,62	10,59%	220.221,28	9,45%	0,12%
CHÂU PHI		287.907,54	13,84%	245.193,77	10,52%	17,42%
TRUNG ĐÔNG		26.113,87	1,25%	36.023,12	1,55%	-27,51%
TỔNG CỘNG		2.081.003,04	100%	2.330.630,92	100%	-10,71%

(Nguồn: Hiệp hội Lương thực Việt Nam; đơn vị: tấn, %)

Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam, lượng hợp đồng đã ký nhưng chưa giao hàng đến hết 31/5/2015 là 1,448 triệu tấn. Trong trường hợp các hợp đồng này được thực hiện đầy đủ, lượng gạo hàng hóa còn phải tiêu thụ là gần 4,5 triệu tấn.

Xuân 2014-2015 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, giá thóc, gạo nội địa đã được duy trì tương đối, không giảm quá sâu, cụ thể:

Chủng loại	08/1	05/3	16/4	23/4	7/5	14/5	28/5
Lúa thường bình quân tại ruộng	5,358	5,157	5,083	5,022	4,950	4,918	4,935
Lúa hạt dài bình quân tại ruộng	5,545	5,416	5,283	5,243	5,165	5,160	5,205
Gạo 5% bình quân không bao tại mạn tàu	8,135	7,522	7,450	7,398	7,295	7,285	7,360
Gạo 15% bình quân không bao tại mạn tàu	7,715	7,306	7,240	7,198	7,058	7,043	7,110
Gạo 25% bình quân không bao tại mạn tàu	7,383	7,022	7,023	6,985	6,883	6,858	6,925

Nguồn: Hiệp hội Lương thực Việt Nam; Đơn vị: nghìn VND/kg

Giá thóc, gạo nội địa

Từ đầu năm 2015 đến nay, do Việt Nam đã giành được một số hợp đồng tập trung quan trọng cùng với các hợp đồng thương mại lớn và triển khai mua tạm trữ 1 triệu tấn quy gạo vụ Đông

Tạm trữ thóc, gạo vụ Đông Xuân

Thực hiện Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 2 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch mua tạm trữ thóc, gạo vụ Đông Xuân 2014-2015, Hiệp hội Lương thực Việt Nam

đã phối hợp với các địa phương tổ chức phân giao cho 116 thương nhân tham gia mua tạm trữ thóc, gạo và đã hoàn thành 100% kế hoạch.

Theo đánh giá của các địa phương và Hiệp hội, doanh nghiệp, việc hoàn thành kế hoạch mua tạm trữ thóc, gạo đã có tác động tích cực đối với thị trường, giữ giá lúa, gạo ổn định (giá lúa gạo bình quân toàn vùng Đồng bằng Sông Cửu Long tăng từ 100-200 đồng/kg so với trước khi thực hiện kế hoạch tạm trữ).

3. Nguyên nhân xuất khẩu giảm

Xuất khẩu gạo của Việt Nam ra thị trường thế giới 5 tháng đầu năm 2015 giảm xuất phát từ các nguyên nhân chủ quan và khách quan:

Nguyên nhân chủ quan

Một là, sản xuất gạo trong nước chưa bám sát nhu cầu của thị trường thế giới. Tuy lượng gạo cao cấp xuất khẩu đầu năm 2015 có tăng so với cùng kỳ 2014 nhưng gạo xuất khẩu trong những năm qua vẫn là loại thấp cấp hoặc trung bình, trong khi nhu cầu nhập khẩu chủ yếu là loại gạo chất lượng cao.

Hai là, tính cạnh tranh của gạo Việt Nam chưa được nâng lên trong thời gian qua. Đối với thị trường cấp thấp, gạo Việt Nam không cạnh tranh được về giá. Với thị trường cao cấp, gạo Việt Nam không thể cạnh tranh được về chất lượng và khó mở rộng thị trường.

Ba là, công tác nghiên cứu, dự báo tình hình thị trường gạo thế giới của Việt Nam còn chưa được đầu tư thực hiện thỏa đáng. Cơ quan quản lý cũng như doanh nghiệp xuất khẩu gạo thiếu thông tin về thị trường, nhu cầu các nước nhập khẩu, năng suất, sản lượng, tồn kho của các nước xuất khẩu. Những bất cập này mang lại nhiều khó khăn cho công tác quản lý, điều hành xuất khẩu gạo của cơ quan quản lý cũng như hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp xuất khẩu.

Bốn là, công tác xúc tiến thương mại gạo nói chung chưa được triển khai đồng bộ, bài bản và hiệu quả. Thương hiệu trên thị trường thế giới của

gạo Việt Nam chưa được xây dựng. Do đó, gạo xuất khẩu luôn phải đối mặt với nguy cơ mất thị trường vào tay những thương hiệu mạnh của các nước xuất khẩu như Thái Lan, Ấn Độ, v.v...

Nguyên nhân khách quan

Một là, Chính sách giảm giá bán gạo nhằm giải phóng lượng gạo tồn kho lớn của Thái Lan, Ấn Độ: Thái Lan tồn kho 18 triệu tấn gạo (chỉ 5 triệu tấn gạo có chất lượng tốt); Ấn Độ tồn kho khoảng 22,23 triệu tấn. Tồn kho lớn và áp lực giải phóng hàng tồn kho (đặc biệt là gạo kém chất lượng) thông qua chính sách giảm giá bán của Thái Lan, Ấn Độ để tăng tính cạnh tranh đã tác động trực tiếp đến tất cả các nước xuất khẩu gạo.

Hai là, thị trường Trung Quốc, thị trường nhập khẩu gạo lớn nhất của nước ta, thay đổi chính sách phân giao hạn ngạch nhập khẩu, giao dịch rất hạn chế, kể cả qua đường biên giới trong những tháng đầu năm đã làm giảm đáng kể lượng gạo xuất khẩu của các nước có chung biên giới vào thị trường quan trọng này.

Ba là, một số thị trường tập trung trọng điểm truyền thống của Việt Nam khu vực Đông Nam Á nhập khẩu cấm chùng (Malaysia, Philippines) hoặc chưa có kế hoạch nhập khẩu (Indonesia).

Bốn là, gạo Việt Nam bị cạnh tranh quyết liệt tại thị trường khu vực Châu Phi, Trung Đông bởi Ấn Độ với lợi thế địa lý gần, cước vận chuyển thấp. Tại một số thị trường mới, tiềm năng như khu vực châu Âu, Hàn Quốc, Nhật Bản, châu Mỹ, gạo Việt Nam vấp phải các rào cản kỹ thuật và hàng rào thuế quan nên khó xâm nhập và duy trì thị phần.

Trong đó, tình hình cụ thể một số thị trường nhập khẩu gạo chủ yếu của Việt Nam như sau:

Thị trường Trung Quốc

- Phía Trung Quốc có sự thay đổi về công tác quản lý và cấp hạn ngạch nhập khẩu gạo đối với các doanh nghiệp Trung Quốc, theo đó hạn ngạch chỉ được cấp nhỏ giọt thay vì cả năm như trước đây. Ngoài ra, các doanh nghiệp muốn có hạn ngạch phải đứng ra tiêu thụ lượng gạo dự trữ tồn

động của Chính phủ Trung Quốc các năm trước, gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, vốn của doanh nghiệp Trung Quốc.

- Gạo xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc một phần lớn được thực hiện qua phương thức thương mại biên giới. Trong khi đó, kể từ cuối năm 2014 đến nay, phía Trung Quốc tăng cường kiểm soát khu vực biên giới đất liền giữa hai nước nhằm phòng chống buôn lậu. Điều này gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Trung Quốc theo hình thức này.

- Không loại trừ có sự phân biệt, định hướng ngầm trong hoạt động cấp hạn ngạch của cấp kỹ thuật cơ quan quản lý Trung Quốc đối với các doanh nghiệp Trung Quốc muốn nhập khẩu gạo từ Việt Nam.

Thị trường Đài Loan

Tháng 11 năm 2014, Cục Thương mại Quốc tế Đài Loan đưa ra thông cáo về việc tăng cường quản lý xuất nhập khẩu gạo và các sản phẩm từ gạo. Theo đó, ngoài quy định cũ yêu cầu phải có giấy phép nhập khẩu của Ủy ban Nông nghiệp Đài Loan, bản photocopy giấy phép đăng ký kinh doanh sản phẩm gạo, Đài Loan yêu cầu thêm giấy đăng ký nhập khẩu lương thực đối với thương nhân nhập khẩu 28 dòng sản phẩm gạo và các sản phẩm làm từ gạo; riêng gạo nâu cần phải xin thêm giấy phép của Ủy ban Nông nghiệp Đài Loan. Các quy định mới một phần đã gây khó khăn cho doanh nghiệp xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Đài Loan do chưa kịp thời nắm bắt thực hiện.

Thị trường Đông Nam Á

- Xuất khẩu gạo của Việt Nam sang khu vực Đông Nam Á chủ yếu là Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a và Xinh-ga-po. Trong 5 tháng đầu 2015, xuất khẩu gạo của Việt Nam sang khu vực Đông Nam Á ước đạt 679.935 tấn tương đương 292 triệu USD, giảm 8% về lượng và 14% về giá trị so với cùng kỳ năm 2014, chiếm tỷ trọng khoảng 35% tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của Việt Nam. Trong đó, thị trường xuất khẩu gạo lớn

nhất của Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á là Phi-líp-pin, đạt 450 ngàn tấn, chiếm tỷ trọng 66% tổng lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam sang khu vực này.

- Như vậy, có thể nói tình hình thị trường các nước nhập khẩu gạo chủ yếu của Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á 5 tháng đầu năm 2015 vẫn chưa xuất hiện nhiều nhân tố thuận lợi cho xuất khẩu gạo của Việt Nam. Ngoại trừ tăng trưởng mạnh trong xuất khẩu vào thị trường Ma-lai-xi-a, các thị trường chủ yếu (có hợp đồng tập trung) như In-đô-nê-xi-a và Phi-líp-pin đều chưa có chuyển biến đáng chú ý trong nhập khẩu gạo Việt Nam.

- Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang In-đô-nê-xi-a phụ thuộc lớn vào tình hình xuất khẩu gạo theo hình thức tập trung sang thị trường này. Tuy nhiên, do mục tiêu tự túc lương thực của Chính phủ In-đô-nê-xi-a nên nhập khẩu gạo vẫn đang là vấn đề nhạy cảm tại In-đô-nê-xi-a. Do vậy, mặc dù có Bản thỏa thuận cung cấp tới 1,5 triệu tấn gạo mỗi năm nhưng từ đầu năm 2015 tới nay, Việt Nam chưa có hợp đồng tập trung cung cấp gạo nào cho In-đô-nê-xi-a. Kim ngạch xuất khẩu gạo đã có của năm 2015 đều là của các hợp đồng nhỏ lẻ của khu vực tư nhân đối với các loại gạo khu vực tư nhân được phép kinh doanh xuất nhập khẩu.

- Nguyên nhân lớn nhất của sự sụt giảm kim ngạch xuất khẩu gạo của Việt Nam vào Phi-líp-pin là với đặc thù nhập khẩu gạo theo hình thức đấu thầu G-G của Phi-líp-pin, Việt Nam chỉ xuất khẩu gạo sang Phi-líp-pin với số lượng lớn nếu thắng thầu G-G. Cho tới 4 tháng đầu năm 2015, kim ngạch xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường còn rất thấp mặc dù ta đã trúng thầu cung cấp 200.000 tấn tại đợt thầu G-G tháng 12/2014 do thời gian giao hàng được thực hiện bắt đầu từ cuối quý I/2015. Trong khi đó, ngay từ đầu năm 2014, kim ngạch xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Phi-líp-pin đã được ghi nhận nhờ vào việc

thực hiện hợp đồng cung cấp 500.000 tấn gạo cho Phi-líp-pin tại đợt thầu cuối tháng 11/2013 với thời hạn giao hàng kéo dài từ tháng 12/2013 đến tháng 2/2014. Ngày 15/4/2014, Việt Nam tiếp tục trúng thầu cung cấp 800.000 tấn gạo cho Phi-líp-pin.

4. Giải pháp khắc phục

Căn cứ trên phân tích tình hình, thực trạng xuất khẩu gạo trong những tháng đầu năm 2015, để đẩy mạnh xuất khẩu gạo trong thời gian tới, các cơ quan quản lý nhà nước và Hiệp hội, doanh nghiệp cần phối hợp, thực hiện quyết liệt các giải pháp sau đây:

4.1 Đối với cơ quan quản lý nhà nước Bộ Công Thương

- Tiếp tục thông qua các kênh hợp tác song phương vận động, thúc đẩy ký kết các Thỏa thuận thương mại gạo cấp Chính phủ với các nước nhập khẩu gạo (như Trung Quốc, Ma-lai-xi-a, vv..) để tạo cơ sở pháp lý ổn định, lâu dài cho hoạt động thương mại gạo.

- Tận dụng tốt các cơ chế hợp tác song phương với như Ủy ban hỗn hợp thương mại, Ủy ban hỗn hợp về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học và kỹ thuật, Nhóm công tác thương mại, Nhóm công tác thương mại biên giới, vv.. để thúc đẩy, giải quyết vướng mắc và tạo điều kiện cho gạo xuất khẩu sang các nước.

- Tiếp tục chỉ đạo hệ thống Thương vụ/Chi nhánh Thương vụ tại các nước xuất khẩu gạo như Thái Lan, Ấn Độ, Myanmar, Campuchia, vv.. và các nước nhập khẩu gạo chủ yếu như Trung Quốc, Hồng Kông, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Xing-ga-po tăng cường công tác thông tin thị trường, giới thiệu đối tác, tổ chức các hoạt động XTTM cho doanh nghiệp xuất khẩu gạo trong nước.

- Bổ sung nguồn kinh phí đặc thù hoặc đề nghị các Cơ quan đại diện VN ở nước ngoài dành nguồn kinh phí Ngoại giao kinh tế cho các Thương vụ Trung Quốc, Hồng Kông và khu vực Châu Á –

TBD cũng như các Thương vụ nước ngoài nói chung trong các hoạt động tìm kiếm, thu thập thông tin, vận động hành lang cho hoạt động thương mại gạo.

- Đối với thị trường Trung Quốc, nước nhập khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam:

- + Thúc đẩy ký kết Thỏa thuận hợp tác về thương mại gạo với các địa phương Trung Quốc ở cấp Cục của Bộ với cấp Sở của một số địa phương Trung Quốc như Quảng Đông, Vân Nam, Nam Ninh, Trùng Khánh ...

- + Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới Thương vụ, Văn phòng XTTM tại Trung Quốc, trong đó cụ thể trong năm 2015 cần thành lập Thương vụ tại Thượng Hải (đã có Tổng lãnh sự quán), khẩn trương đưa Văn phòng XTTM tại Trùng Khánh vào hoạt động; đồng thời tiếp tục thúc đẩy thành lập các Văn phòng tại các địa phương Trung Quốc (Tứ Xuyên, Giang Tô, Chiết Giang, Hải Nam) theo Quyết định của Thủ tướng;

- + Dành kinh phí XTTM QG cho hoạt động XTTM gạo tại thị trường Trung Quốc, Hồng Kông cũng như có hình thức hỗ trợ kinh phí (như chi phí tổ chức giao thương hoặc vé máy bay...) cho các đoàn mua hàng (buying mission) của Trung Quốc, Hồng Kông nói riêng, các doanh nghiệp nước ngoài nói chung vào Việt Nam.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo triển khai thực hiện sản xuất lúa với cơ cấu giống chất lượng cao, diện tích trồng lúa các vụ trong năm phù hợp với nhu cầu thị trường, đảm bảo nhu cầu tiêu thụ với hiệu quả cao; triển khai hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tại Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2013.

- Phối hợp với Bộ Công Thương, các cơ quan, địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp triển khai Đề án phát triển thương hiệu gạo đến năm 2020, tầm

nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 706/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2015, cụ thể:

- + Xây dựng và quản lý thương hiệu gạo quốc gia.
- + Nghiên cứu, xem xét việc xây dựng thương hiệu vùng cho sản phẩm gạo phù hợp với thương hiệu gạo quốc gia và thương hiệu địa phương.

- + Rà soát, xây dựng Quy hoạch sản xuất gạo thương hiệu Việt Nam.

- + Xây dựng các chính sách thúc đẩy tích tụ đất đai để hình thành các vùng nguyên liệu sản xuất lúa tập trung.

- + Rà soát, bổ sung các chính sách, giải pháp ưu tiên hỗ trợ đối với các doanh nghiệp sử dụng thương hiệu gạo Việt Nam trong các chương trình, dự án về lĩnh vực giống, ứng dụng và đổi mới công nghệ, quản lý chất lượng, liên kết chuỗi giá trị, đầu tư cơ sở hạ tầng bảo quản, chế biến.

Bộ Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì thực hiện các giải pháp đăng ký bảo hộ thương hiệu gạo Việt Nam tại các nước thông qua việc xây dựng và triển khai dự án bảo hộ thương hiệu gạo Việt Nam; hỗ trợ các doanh nghiệp đăng ký bảo hộ thương hiệu gạo trong nước và trên thị trường quốc tế.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ công nghệ về bảo quản, chế biến, đóng gói đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh gạo.

- Chủ trì đánh giá, đầu tư xây dựng phòng kiểm nghiệm chất lượng gạo đạt tiêu chuẩn quốc tế để hỗ trợ hoạt động kiểm định chất lượng gạo xuất khẩu.

Bộ Tài chính

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn để thực hiện đề án, dự án, các chương trình xúc tiến thương mại gạo.

- Phối hợp với Bộ Công Thương và các đơn vị liên quan rà soát, bổ sung các chính sách khuyến khích doanh nghiệp xuất khẩu gạo Việt Nam.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương thực hiện lồng ghép quảng bá, giới thiệu gạo Việt Nam tại các chương trình quảng bá, giới thiệu du lịch, sự kiện văn hóa của Việt Nam ở trong nước và nước ngoài.

Bộ Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhà phân phối, người tiêu dùng trong nước và ngoài nước về hình ảnh gạo Việt Nam trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tập trung nguồn vốn cho vay phục vụ sản xuất và kinh doanh xuất khẩu gạo.

- Thực hiện chính sách tín dụng ưu tiên đối với doanh nghiệp xuất khẩu gạo Việt Nam.

4.2. Đối với các địa phương

- Kiểm soát chặt chẽ việc trồng lúa gạo theo quy hoạch của Chính phủ, có những quy định chặt chẽ trong khâu chế biến xuất khẩu nhằm hạn chế những loại gạo cấp thấp; có chính sách hỗ trợ về mặt bằng để doanh nghiệp xây dựng kho dự trữ lúa gạo, đầu tư khoa học kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Rà soát, đẩy mạnh hoạt động quản lý, khai thác và phát triển các chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận gạo của địa phương đã được bảo hộ; hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức sử dụng và khai thác hiệu quả thương hiệu đã được xây dựng.

- Chủ trì, tổ chức xây dựng mới các thương hiệu gạo địa phương, tổ chức quản lý và phát triển thương hiệu địa phương;

- Xây dựng quy hoạch vùng sản xuất, hỗ trợ thành lập các tổ chức nông dân tập thể để đăng ký và quản lý thương hiệu gạo địa phương; hỗ trợ tạo

điều kiện cho doanh nghiệp sử dụng thương hiệu gạo quốc gia, thương hiệu gạo vùng, địa phương trong đầu tư cơ sở vật chất bảo quản, chế biến, liên kết chuỗi giá trị sản phẩm mang thương hiệu gạo Việt Nam.

- Chủ động thu xếp kinh phí tổ chức các hoạt động XTTM gạo tại thị trường nhập khẩu mục tiêu.

- Các địa phương biên giới tận dụng ưu thế có quan hệ mật thiết với các địa phương biên giới Trung Quốc, tạo điều kiện linh hoạt cho các hoạt động xuất khẩu gạo sang Trung Quốc; đồng thời qua đó nắm bắt dự báo kịp thời để thông tin cho các doanh nghiệp về các biện pháp kiểm tra, kiểm soát của Trung Quốc tại khu vực biên giới.

4.3. Đối với Hiệp hội, doanh nghiệp

- Tăng cường đầu tư áp dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, xử lý sau thu hoạch và kho chứa gạo để đảm bảo chất lượng gạo xuất khẩu.

- Thúc đẩy ký kết các văn bản hợp tác với Hiệp hội lương thực của các nước nhập khẩu gạo chủ yếu như Trung Quốc,

- Vinafood 1, 2 có thể thông qua Thương vụ/Chi nhánh Thương vụ tại Trung Quốc xây dựng hoặc nối lại quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp lương thực lớn Trung ương Trung Quốc (Trung Lương – COFCO) hoặc các Tổng công ty Lương thực tại địa phương của Trung Quốc.

- Tận dụng tốt thị trường Hồng Kông và Xing-ga-po làm thị trường trung chuyển để đưa gạo vào thị trường Trung Quốc và các nước khác trên thế giới.

Tóm lại, đẩy mạnh xuất khẩu gạo ra thị trường thế giới đòi hỏi sự vào cuộc và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của nhiều cơ quan quản lý nhà nước cũng như địa phương, Hiệp hội và doanh nghiệp. Về lâu dài, sản xuất gạo phải gắn với thị hiếu cụ thể của thị trường về chủng loại gạo nhập khẩu và dự báo nhu cầu nhập khẩu. Bên cạnh đó, chất lượng gạo

cần được nâng cao thông qua đầu tư ứng dụng khoa học kỹ thuật về giống, chế biến và bảo quản. Cuối cùng, sản phẩm gạo xuất khẩu phải tạo dựng được thương hiệu trên thị trường thế giới. 3 yêu cầu này chính là lời giải cho bài toán đẩy mạnh xuất khẩu gạo Việt Nam trong thời gian tới một cách bền vững.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Công Thương, *Báo cáo các thị trường khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, năm 2013, 2014 và quý I, quý II năm 2015.*

2. Hiệp hội Lương thực Việt Nam, *Bản tin tham khảo, tháng 1 đến tháng 5 năm 2015.*

3. Trang tin điện tử của Hiệp hội Lương thực Việt Nam, Tổng Công ty Lương thực miền Bắc (Vinafood 1) và Tổng Công ty Lương thực miền Nam (Vinafood 2).

Summary

In the first five months of 2015, Viet Nam's rice exports to the world faced many difficulties and consequently decreased in quantity and values. How to overcome the difficulties and boost rice exports in the coming time? This is the issue of prime concern of management agencies as well as researchers, Viet Nam Food Association and rice exporters. Based on analyzing the current status of rice exports so far this year, key import markets and reasons for the decline in exports turnover, this paper recommended several measures for management agencies and rice exporters and association in order to contribute to the sustainable development of rice exports going forward.